

CÔNG TY CỔ PHẦN AVINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AVINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AVINA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110665374

3. Ngày thành lập: 27/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 50A, tổ 16, phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0941858888

Fax:

Email: vuontuoisach@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; - Bán buôn hoa và cây;	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: -Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt -Bán buôn thủy sản -Bán buôn các loại rau, củ, tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép; -Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép. -Bán buôn cà phê -Bán buôn chè -Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột -Bán buôn thực phẩm khác	4632(Chính)

9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành nhựa	4659
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép (Loại trừ vàng miếng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn các sản phẩm về nhựa, Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, Bán buôn cao su;	4669
17.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
18.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
19.	Trồng cây mía	0114
20.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
21.	Trồng cây lấy sợi	0116
22.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
23.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
24.	Trồng cây ăn quả	0121
25.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122

26.	Trồng cây điều	0123
27.	Trồng cây hồ tiêu	0124
28.	Trồng cây cao su	0125
29.	Trồng cây cà phê	0126
30.	Trồng cây chè	0127
31.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
32.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
33.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
34.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
35.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
36.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
37.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
39.	Dịch vụ đóng gói	8292
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
41.	Quảng cáo	7310
42.	Cho thuê xe có động cơ	7710
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh như Rau, tươi, ướp lạnh, hoặc đã được bảo quản cách khác; Quả, tươi, ướp lạnh hoặc đã được bảo quản cách khác; Nước rau ép, nước quả ép	4722
47.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
50.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
51.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
52.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
53.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
54.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
55.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

56.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
57.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
58.	Sản xuất giày, dép	1520
59.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
63.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
64.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
65.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
66.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
67.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
69.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic Sản xuất sản phẩm khác từ plastic như Sản xuất các mặt hàng nhựa gia dụng, bao bì mỹ phẩm, thực phẩm, sản phẩm chi tiết, linh kiện bằng nhựa, in trên sản phẩm nhựa và linh kiện nhựa	2220
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
71.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
74.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
75.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
78.	Bốc xếp hàng hóa	5224
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
81.	Bưu chính	5310
82.	Chuyển phát	5320
83.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

84.	Cơ sở lưu trú khác	5590
85.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
86.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
87.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
88.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
89.	Đại lý du lịch	7911
90.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa. Khoản 1 điều 30 luật du lịch số 09/2017/QH14	7912
91.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao; - Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng; - Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch; Dịch vụ trao đổi khách, kết nối tua và các dịch vụ đặt chỗ khác có liên quan đến du lịch, tư vấn làm thủ tục visa, hộ chiếu - Hoạt động xúc tiến du lịch	7990
92.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng nhựa	3100
93.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
94.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
95.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
96.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
97.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
98.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
99.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
100.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
101.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

102.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
103.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
104.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
105.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh như Rau, tươi, ướp lạnh, hoặc đã được bảo quản cách khác; Quả, tươi, ướp lạnh hoặc đã được bảo quản cách khác; Nước rau ép, nước quả ép	4772
106.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ các sản phẩm từ nhựa (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí; trừ hoạt động đấu giá và các hàng hoá dịch vụ Nhà nước cấm)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN HỒNG THẮNG	Số 50A Tổ 16, phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.960	1.960.000.000	98,000	036085000940	
			Tổng số	1.960	1.960.000.000	98,000		

2	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Số 50A Tổ 16, phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20	20.000.000	1,000	001185043377	
			Tổng số	20	20.000.000	1,000		
3	TRẦN HỒNG SÁNG	Xóm 3, Xã Xuân Đài, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20	20.000.000	1,000	036074018904	
			Tổng số	20	20.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HỒNG THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 17/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036085000940

Ngày cấp: 10/10/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 50A, tổ 16, phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 50A, tổ 16, phố Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội